

ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN DỰ KIẾN CHO NGHIÊN CỨU SINH

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới/ Lao			
1.	Các dạng phân chia của phế quản thân thùy và dưới phân thùy phổi ở người Việt Nam qua nội soi phế quản và chụp cắt lớp vi tính lồng ngực	TS. BS. Nguyễn Văn Thọ	PGS. TS. Nguyễn Thị Thu Ba
2.	Các bệnh phổi sau điều trị lao phổi: đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học và chức năng phổi	PGS.TS. Nguyễn Như Vinh	TS. BS. Nguyễn Văn Thọ
Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới/ Truyền nhiễm			
1.	HIV/AIDS: thuốc điều trị ARV, kháng thuốc.	PGS. TS. Cao Ngọc Nga TS. Võ Triều Lý	
2.	Bệnh sốt xuất huyết dengue: Các phương pháp điều trị	PGS. TS. Đông Thị Hoài Tâm PGS.TS. Nguyễn Văn Hào	
3.	Các vấn đề mới trong bệnh nhiễm trùng và truyền nhiễm: Các phương pháp chẩn đoán mới, Các phương pháp điều trị, xử trí kháng thuốc, phòng bệnh.	PGS.TS. Nguyễn Văn Hào TS. Lê Bửu Châu PGS.TS. Nguyễn Thị Cẩm Hường	
Khoa học y sinh/Giải phẫu học			
1.	Khảo sát các dạng của động mạch gan	TS. Nguyễn Hoàng Vũ	GS.TS. Lê Văn Cường
2.	Khảo sát các dạng của động mạch thân tạng	TS. Nguyễn Hoàng Vũ	PGS.TS. Dương Văn Hải
3.	Nghiên cứu giải phẫu đám rối thần kinh cánh tay	TS. Nguyễn Hoàng Vũ	TS. Nguyễn Huy Bằng
4.	Khảo sát các dạng của động mạch cấp máu cho tiểu não	TS. Nguyễn Huy Bằng	TS. Võ Văn Hải
5.	Khảo sát các dạng của động mạch cấp máu cho não	TS. Nguyễn Huy Bằng	PGS.TS. Dương Văn Hải
6.	Nghiên cứu giải phẫu ứng dụng xương chi trên, xương chi dưới	TS. Nguyễn Hoàng Vũ	TS. Trang Mạnh Khôi
Khoa học y sinh/Giải phẫu bệnh			
1.	Nghiên cứu các fusion gene trong ung thư TTL, ứng dụng trong tiên lượng và điều trị ung thư tiền liệt tuyến.	PGS. TS. Ngô Quốc Đạt	

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
2.	Nghiên cứu định danh lại các trường hợp ung thư đường tiêu hoá, phổi, tụy mà trước đây được chẩn đoán là carcinôm kém biệt hóa có phải là NETs không?	PGS. TS. Ngô Quốc Đạt	
3.	Nghiên cứu biểu hiện mất ổn định vệ tinh trong ung thư đại trực tràng.	PGS. TS. Ngô Quốc Đạt	
4.	Nghiên cứu biểu hiện của các biến đổi di truyền tế bào trong bướu phần mềm và xương.	PGS. TS. Ngô Quốc Đạt	
5.	Nghiên cứu biểu hiện các markers có ý nghĩa trong điều trị đích phân tử trong một số ung thư (theo các hướng dẫn mới sau này, VD: biểu hiện của PDL1 trong ung thư phổi...).	PGS. TS. Ngô Quốc Đạt	
6.	Nghiên cứu các biểu hiện gen trong các nhóm bướu nhi: Sarcom Ewing, U Wilms, Neuroblastoma, Langerhans cell histiocytosis	TS. Phan Đăng Anh Thư	
7.	Nghiên cứu ứng dụng hóa mô miễn dịch trong chẩn đoán bệnh loạn dưỡng cơ	TS. Phan Đăng Anh Thư	
8.	Nghiên cứu các biểu hiện biến đổi di truyền tế bào trong các bệnh lý huyết học ác tính ở trẻ em (JMML, ALL, AML)	TS. Phan Đăng Anh Thư	
9.	Nghiên cứu ứng dụng hóa mô miễn dịch trong chẩn đoán bệnh cơ viêm vô căn	TS. Phan Đăng Anh Thư	
10.	Nghiên cứu biểu hiện hóa mô miễn dịch và bất thường di truyền trong nhóm u tế bào nhỏ (small blue cell tumor)	TS. Phan Đăng Anh Thư	
11.	Nghiên cứu ứng dụng flow cytometry trong chẩn đoán lymphôm và bệnh máu ác tính và u đặc	TS. Phan Đăng Anh Thư	
12.	Nghiên cứu các biểu hiện biến đổi di truyền tế bào trong lymphoma tế bào B , T	TS. Phan Đăng Anh Thư	
13.	Mức độ liên quan giữa biến đổi di truyền ở tổn thương tiền ung thư và ung thư sớm trong ung thư ống tiêu hóa (thực quản, dạ dày, đại - trực tràng). Vai trò của biến đổi này trong quá trình tầm soát ung thư sớm ống tiêu hóa cũng như phân loại các nhóm nguy cơ diễn tiến ác tính theo di truyền và mô bệnh học.	TS. Võ Thị Ngọc Diễm	Ghi chú: hướng nghiên cứu, không phải tên đề tài

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
14.	Phân nhóm sự thay đổi kiểu hình miễn dịch trong chẩn đoán sớm ung thư nội mạc tử cung trên bệnh nhân nữ trẻ và trong tầm soát sớm ung thư nội mạc có yếu tố di truyền / gia đình	TS. Võ Thị Ngọc Diễm	Ghi chú: hướng nghiên cứu, không phải tên đề tài
15.	Phân tích các đột biến sinh ung nguyên phát và thứ phát trong PTCs và phân biệt với các nhóm để nhầm lẫn với PTC. Ứng dụng trên tế bào học.	TS. Võ Thị Ngọc Diễm	Ghi chú: hướng nghiên cứu, không phải tên đề tài
16.	Thiết lập các phân nhóm miễn dịch của u thần kinh - nội tiết và nhóm hỗn hợp (bao gồm u chức năng và không chức năng) ở các phân loại chính: ống tiêu hóa - gan mật tụy, phổi. Có thể định danh tiên lượng và dự hậu điều trị dựa trên phân độ mô học và miễn dịch không?	TS. Võ Thị Ngọc Diễm	Ghi chú: hướng nghiên cứu, không phải tên đề tài
17.	Giá trị của mất nhiễm sắc thể 1p và mất biểu hiện Alkaline phosphatase trong sự tiến triển của u màng não bằng FISH	TS. Ngô Thị Tuyết Hạnh	
18.	So sánh giá trị đột biến gen Tert promoter trong u gan và trong ung thư gan nguyên phát	TS. Ngô Thị Tuyết Hạnh	
19.	So sánh giá trị của đột biến gen Braf giữa các typ mô học của ung thư tuyến giáp	TS. Ngô Thị Tuyết Hạnh	
20.	Nghiên cứu ứng dụng hóa tế bào miễn dịch trong chẩn đoán u của các tạng sâu.	TS. Đoàn Thị Phương Thảo	
21.	Nghiên cứu biểu hiện PD-L1 trong ung thư vú, ung thư thực quản, ung thư đầu cổ, ung thư cổ tử cung và ung thư phổi.	TS. Đoàn Thị Phương Thảo	
22.	Nghiên cứu biểu hiện gen BRCA1/BRCA2 trong ung thư buồng trứng.	TS. Đoàn Thị Phương Thảo	
23.	Nghiên cứu ứng dụng miễn dịch huỳnh quang trực tiếp trong chẩn đoán bệnh bóng nước, viêm mạch và bệnh mô liên kết ở da.	TS. Trần Hương Giang	
Khoa học y sinh/Hóa sinh			
1.	Điều hòa ở mức độ phân tử trong chuyển hóa bình thường và bệnh lý	PGS.TS. Lâm Vĩnh Niên PGS.TS. Nguyễn Thị Băng Sương TS. Đường Thị Hồng Diệp TS. Trần Ngọc Minh	TS. Bùi Thị Hồng Châu
2.	Vai trò của các thông số sinh học trong các bệnh lý chuyển hóa	PGS.TS. Lâm Vĩnh Niên	TS. Bùi Thị Hồng Châu

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
		PGS.TS. Nguyễn Thị Băng Sương TS. Đường Thị Hồng Diệp TS. Trần Ngọc Minh	
3.	Ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán, điều trị và theo dõi bệnh	PGS.TS. Lâm Vĩnh Niên PGS.TS. Nguyễn Thị Băng Sương TS. Đường Thị Hồng Diệp TS. Trần Ngọc Minh	TS. Bùi Thị Hồng Châu
Khoa học y sinh/Sinh lý học			
1.	Nghiên cứu vai trò của yếu tố di truyền, microbione trong sinh bệnh học và đáp ứng điều trị của một số bệnh lý thần kinh, nội tiết, chuyển hóa.	PGS.TS. Mai Phương Thảo PGS.TS. Đỗ Đức Minh	
2.	Nghiên cứu các bệnh chuyển hoá và tổn thương thận ở người trưởng thành	TS. Lê Quốc Tuấn PGS.TS. Nguyễn Thị Lệ	
3.	Các phương pháp thăm dò chức năng trong chẩn đoán, theo dõi và phục hồi chức năng bệnh lý tim mạch, hô hấp	TS. Đặng Huỳnh Anh Thư	
Ngành Khoa học Y sinh/ Sinh lý bệnh – Miễn dịch			
	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và miễn dịch của các bệnh lý dị ứng: viêm mũi dị ứng, viêm da cơ địa, mày đay, dị ứng thức ăn	TS. Phạm Lê Duy TS. Trịnh Hoàng Kim Tú	
Ngành Khoa học Y sinh / Ký sinh trùng y học			
	Ứng dụng sinh học phân tử trong chẩn đoán bệnh Ký sinh trùng	TS. Trần Thị Huệ Vân	TS. Trần Thị Kim Chi
Ngành Khoa học Y sinh / Vi sinh y học			
1.	Ứng dụng và các xét nghiệm xác định kiểu hình và kiểu gen kháng kháng sinh trong sử dụng kháng sinh lâm sàng	GS. Nguyễn Thanh Bảo	TS. Huỳnh Minh Tuấn
2.	Mối liên quan dịch tễ học phân tử giữa các gen quy định tính đề kháng kháng sinh phát hiện được trên các chủng trực khuẩn gram âm đa kháng phân lập từ môi trường trong các khu vực hồi sức với bệnh phẩm lâm sàng.	GS. Nguyễn Thanh Bảo	TS. Huỳnh Minh Tuấn
Kỹ thuật xét nghiệm Y học			
1.	Nghiên cứu sản xuất sinh phẩm ứng dụng trong nội kiểm và ngoại kiểm xét nghiệm y học	PGS.TS. Hà Mạnh Tuấn	

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
2.	Nghiên cứu vai trò của yếu tố di truyền trong sinh bệnh học và đáp ứng điều trị của một số bệnh lý thần kinh, nội tiết, chuyển hóa: Parkinson, đái tháo đường típ 2, gout...	PGS.TS. Nguyễn Văn Chinh, PGS.TS. Đỗ Đức Minh,	
3.	Các chỉ số sinh học liên quan đến chuyển hóa	PGS.TS. Lâm Vĩnh Niên	
4.	Nghiên cứu về đề kháng kháng sinh ở mức độ phân tử	PGS.TS. Nguyễn Văn Chinh PGS.TS. Hà Mạnh Tuấn	
5.	Ứng dụng flow cytometry trong các bệnh lý huyết học	TS. Nguyễn Thị Mai Anh	
6.	Định danh và kháng nấm đồ trong nhiễm nấm xâm lấn; các phương pháp chẩn đoán nấm da (dermatophytes) và gen kháng thuốc Các kỹ thuật chẩn đoán sốt rét <i>Plasmodium sp</i> và các yếu tố liên quan	TS. Trần Thị Huệ Vân	
Ngoại khoa/ Ngoại nhi			
1.	Chẩn đoán và phẫu thuật đường tiêu hóa, gan mật tụy ở trẻ em	PGS.TS Trương Nguyễn Uy Linh	Ts Hồ Trần Bản
2.	Chẩn đoán và phẫu thuật đường tiết niệu ở trẻ em	PGS.TS Trương Nguyễn Uy Linh	
3.	Chẩn đoán và phẫu thuật ung bướu ở trẻ em	Ts Trương Đình Khải	Ts Hồ Trần Bản
Ngoại khoa/ Ngoại – tiết niệu			
1.	Ghép thận	GS.TS. Trần Ngọc Sinh	PGS.TS. Thái Minh Sâm
2.	Bướu tuyến thượng thận	PGS.TS. Ngô Xuân Thái	TS. Thái Kinh Luân
3.	Sỏi tiết niệu	PGS.TS. Ngô Xuân Thái	TS. Nguyễn Đạo Thuần
4.	Bướu bàng quang	PGS.TS. Thái Minh Sâm	TS. Đỗ Anh Toàn
Ngoại khoa/ Ngoại thần kinh-sọ não			
1.	Phẫu thuật nội soi cột sống cổ	TS Phạm Anh Tuấn	TS. Phan Quang Sơn
2.	Can thiệp đột quỵ thiếu máu não cấp do tắc động mạch lớn trên nền bệnh lý xơ vữa động mạch nội sọ	PGS. TS Nguyễn Minh Anh	
3.	Nội soi hỗ trợ vi phẫu xâm lấn tối thiểu điều trị các u sán sọ trước	PGS. TS Nguyễn Minh Anh	TS. Đỗ Hồng Hải
4.	Tiếp cận u não thất 3 bằng đường xuyên thể chai	TS Đỗ Đăng Thanh Cầm	

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
5.	PT nội soi tiếp cận và điều trị các sang thương vùng clivus (não), giải áp lối trước qua nội soi các sang thương choáng chỗ C1, C2 (cột sống)	PGS.TS. Huỳnh Lê Phương	TS. Lê Trần Minh Sử
6.	Giá trị của phương pháp nhuộm chất chỉ thị màu natri-fluorescein trong phẫu thuật u sao bào		
7.	Phẫu thuật thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng bằng phương pháp nội soi hai cổng: đường cong huấn luyện và các yếu tố thất bại	TS Nguyễn Minh Anh	TS. Lê Viết Thắng
Nhi khoa			
1.	Bệnh nhiễm trùng ở trẻ em (nhiễm khuẩn huyết, nhiễm khuẩn bệnh viện, sốt xuất huyết, tay chân miệng, covid...)	PGS. TS Phùng Nguyễn Thế Nguyên	
2.	Khảo sát biến đổi gen trên hội chứng thận hư; suy thận mạn	PGS. Ts Vũ Huy Trụ	
3.	Đặc điểm khuẩn chí đường ruột ở trẻ em Việt Nam, bệnh tiêu chảy	PGS. Nguyễn Anh Tuấn	
4.	Dinh dưỡng nhi khoa, vàng da ứ mật	PGS Bùi Quang Vinh	
5.	Bệnh thần kinh, phát triển hành vi ở trẻ em	GS. TS Trần Diệp Tuấn	
6.	Đánh giá phát triển trẻ HIV	TS Nguyễn An Nghĩa	
7.	Nội tiết học trẻ em	TS Huỳnh Thị Vũ Quỳnh	
8.	Bệnh huyết học, ung thư ở trẻ em	TS. Đào Thanh An	
Nội khoa/Nội tổng quát			
1.	Các tiến bộ trong chẩn đoán bệnh lý Tim mạch	GS. TS. Trương Quang Bình PGS.TS. Trần Kim Trang PGS.TS. Hoàng Văn Sỹ	PGS.TS. Châu Ngọc Hoa PGS.TS. Hồ Huỳnh Quang Trí TS. Nguyễn Tri Thức TS. Trương Phi Hùng
2.	Các tiến bộ trong chẩn đoán bệnh lý Thận	PGS. TS. Trần Thị Bích Hương	
3.	Các tiến bộ trong chẩn đoán bệnh lý Tiêu hóa	PGS.TS. Quách Trọng Đức	PGS.TS. Võ Duy Thông TS. Võ Thị Mỹ Dung
4.	Các tiến bộ trong chẩn đoán bệnh lý Hô hấp	PGS.TS. Lê Thượng Vũ	TS. Lê Khắc Bảo

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
5.	Các tiến bộ trong can thiệp bệnh lý Tim mạch	PGS. TS. Trương Quang Bình PGS.TS. Trần Kim Trang PGS.TS. Hoàng Văn Sỹ	PGS.TS. Châu Ngọc Hoa PGS.TS. Hồ Huỳnh Quang Trí TS. Nguyễn Tri Thức TS. Trương Phi Hùng TS. Nguyễn Thượng Nghĩa
6.	Các tiến bộ trong can thiệp bệnh lý Thận	PGS. TS. Trần Thị Bích Hương	
7.	Các tiến bộ trong can thiệp bệnh lý Tiêu hóa	PGS.TS. Quách Trọng Đức	PGS.TS. Võ Duy Thông TS. Võ Thị Mỹ Dung
8.	Các tiến bộ trong can thiệp bệnh lý Hô hấp	PGS.TS. Lê Thượng Vũ	TS. Lê Khắc Bảo
Nội khoa/Da liễu			
1.	Ứng dụng ánh sáng trị liệu trong da liễu		
2.	Hệ vi sinh vật trong bệnh da		
3.	Điều trị thuốc sinh học trong da liễu		
Nội khoa/Huyết học và truyền máu			
1.	Ứng dụng sinh học phân tử trong chẩn đoán và điều trị bệnh bạch cầu cấp	PGS. TS. BS. Phan Thị Xinh	PGS. TS. BS. Huỳnh Nghĩa
2.	Điều trị suy tủy xương trên bệnh nhân trẻ em	PGS. TS. BS. Huỳnh Nghĩa	PGS. TS. BS. Phan Thị Xinh
3.	Chẩn đoán, phân nhóm nguy cơ và điều trị loạn sinh tủy trên bệnh nhân người lớn	PGS. TS. BS. Huỳnh Nghĩa	PGS. TS. BS. Phan Thị Xinh
Nội khoa/Thần kinh			
1.	Bệnh thần kinh và các rối loạn về chức năng nhận thức, sa sút trí tuệ	TS. Trần Công Thắng	
2.	Bệnh thần kinh và các vấn đề liên quan đột quỵ	TS. Nguyễn Bá Thắng	
3.	Bệnh thần kinh, động kinh, và các vấn đề liên quan bệnh thần kinh cơ và bệnh thần kinh ở trẻ em	TS. Nguyễn Lê Trung Hiếu	
4.	Bệnh thần và các rối loạn vận động	TS. Trần Thanh Hùng	

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
5.	Bệnh Parkinson và Rối loạn vận động	TS. Trần Ngọc Tài	
Nội khoa/Lão khoa			
1.	Hội chứng lão khoa (suy yếu, té ngã, thiếu cơ, ...) ở người cao tuổi	PGS.TS. Nguyễn Văn Tân	TS. Cao Thanh Ngọc
2.	Ứng dụng đánh giá lão khoa toàn diện trong điều trị, tiên lượng bệnh lý ở người cao tuổi	PGS.TS. Nguyễn Văn Tân	TS. Thân Hà Ngọc Thẽ
3.	Bệnh lý thần kinh (đột quỵ, suy giảm nhận thức,...) ở người cao tuổi	PGS.TS. Nguyễn Văn Tân	TS. Nguyễn Thanh Huân
4.	Đa bệnh, đa thuốc ở người cao tuổi	PGS.TS. Nguyễn Văn Tân	TS. Cao Thanh Ngọc
5.	Đái tháo đường ở người cao tuổi	PGS.TS. Nguyễn Văn Tân	TS. Thân Hà Ngọc Thẽ
6.	Ứng dụng hình ảnh học trong điều trị bệnh lý tim mạch ở người cao tuổi	PGS.TS. Nguyễn Văn Tân	TS. Nguyễn Thanh Huân
7.	Hội chứng vành cấp, suy tim cấp ở người cao tuổi	PGS.TS. Nguyễn Văn Tân	TS. Nguyễn Thanh Huân
8.	Can thiệp qua ống thông (catheter) trong điều trị bệnh lý tim mạch ở người cao tuổi	PGS.TS. Nguyễn Văn Tân	GS.TS. Võ Thành Nhân
9.	Bệnh lý cơ xương khớp (loãng xương, thoái hóa khớp,...) ở người cao tuổi	TS. Cao Thanh Ngọc	PGS.TS. Nguyễn Văn Trí
Nội khoa/Nội tiết			
1.	Hiệu quả của Metformin lên kiểm soát đường huyết trên thai phụ đái tháo đường típ 2	PGS.TS. Nguyễn Thy Khuê	PGS.TS. Trần Quang Nam
2.	Đánh giá hiệu quả của máy theo dõi đường huyết liên tục trên lên kết cục của mẹ và con trong đái tháo đường thai kỳ	TS. Trần Quang Khánh	
3.	Tỉ lệ đái tháo đường đơn gen trên nhóm bệnh nhân đái tháo đường trẻ mới phát hiện	PGS.TS. Trần Quang Nam	
Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc			
1.	Nghiên cứu phát triển và đánh giá sinh khả dụng các dạng thuốc phóng thích có kiểm soát Nghiên cứu phát triển các dạng thuốc chứa đa tiểu phân	PGS.TS. Lê Hậu	

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
2.	Nghiên cứu phát triển và đánh giá sinh khả dụng các dạng thuốc phóng thích có kiểm soát Nghiên cứu mô hình hóa các quá trình công nghệ hướng đến ứng dụng trong sản xuất dược phẩm	TS. Lê Minh Quân	
3.	Nghiên cứu bào chế chế phẩm dạng tiêm chứa Etomidat	PGS.TS. Nguyễn Thiện Hải PGS. TS. Phạm Đình Duy	
4.	Nghiên cứu xây dựng công thức bào chế tiểu phân nano và đánh giá in vitro hướng tác động trên nhãn khoa	PGS.TS. Trần Văn Thành	
5.	Nghiên cứu và phát triển hệ phân phối thuốc đường hô hấp trong điều trị hen suyễn và phổi tắc nghẽn mạn tính Nghiên cứu và phát triển tiểu phân nano tải chiết xuất dược liệu	PGS. TS. Phạm Đình Duy	
6.	Nghiên cứu và phát triển hệ phân phối thuốc đường hô hấp kháng virus Nghiên cứu và phát triển các hệ thống <i>in situ</i> phóng thích có kiểm soát	TS. Huỳnh Trúc Thanh Ngọc	
7.	Nghiên cứu thuốc mới dưới sự trợ giúp của máy tính	PGS.TS. Nguyễn Thụy Việt Phương	
Dược liệu dược học cổ truyền			
1.	Sàng lọc và nghiên cứu thành phần hóa học hướng tác dụng sinh học (ức chế xanthin oxidase, acetyl cholinesterase, ức chế HP, tác dụng kháng viêm....) .	PGS.TS Trần Hùng PGS.TS Huỳnh Ngọc Thụy	
2.	Nghiên cứu thành phần hóa học và tiêu chuẩn hóa các loài cây thuốc và dược liệu Việt Nam	PGS.TS Trần Hùng PGS.TS Huỳnh Ngọc Thụy	
3.	Nghiên cứu thành phần hóa học hướng tác dụng sinh học, tiêu chuẩn hóa các loài cây thuốc và dược liệu Việt Nam.	PGS.TS Trần Thị Vân Anh	
4.	Nghiên cứu thành phần hóa học hướng tác dụng sinh học, tiêu chuẩn hóa các loài cây thuốc và dược liệu Việt Nam.	TS. Lê Thị Hồng Vân	
5.	Nghiên cứu chiết xuất và phân lập các hợp chất có hoạt tính hướng tác dụng từ các loài cây thuốc	TS. Mã Chí Thành	
6.	Nghiên cứu đa dạng di truyền, xây dựng marker phân tử các loài cây thuốc Việt Nam	TS. Võ Ngọc Linh Giang	

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
7.	Nghiên cứu thành phần hóa học hướng tác dụng sinh học, tiêu chuẩn hóa các loài cây thuốc và dược liệu Việt Nam.	TS. Nguyễn Thị Xuân Diệu	
Dược lý và dược lâm sàng			
	Nghiên cứu tác động dược lý của Tầm bóp (<i>Physalis angulata</i> L.) trên mô hình thực nghiệm	PGS.TS. Trần Mạnh Hùng	
Kiểm nghiệm thuốc và độc chất			
1.	Nghiên cứu phương pháp phân tích bộ chất chuyển hóa (metabolomics) ứng dụng trong nghiên cứu Dược – Y - Sinh	TS. Nguyễn Trường Huy GS.TS. Nguyễn Đức Tuấn	
2.	Phân tích đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong gia vị và dược liệu	PGS.TS. Phan Thanh Dũng GS.TS. Nguyễn Đức Tuấn	
3.	Tổng hợp và thiết lập tạp chất đối chiếu đối chiếu NDSRI (Nitrosamine Drug Substance Related Impurities) ứng dụng trong kiểm nghiệm dược phẩm	PGS.TS. Ngô Thị Thanh Diệp	
4.	Tiêu chuẩn hóa cây thuốc Ngọc nữ biển (<i>Clerodendrum inerme</i> Gaertn., Verbenaceae) và cao định chuẩn hướng tác dụng sinh học	GS.TS. Nguyễn Đức Tuấn	
5.	Nghiên cứu thành phần hóa học và tiêu chuẩn hóa dược liệu Cỏ đuôi chuột <i>Stachytapheta jamaicensis</i> (L.) Vahl. (Verbenaceae)	TS. Phan Văn Hồ Nam	PGS.TS. Trần Thị Vân Anh
Hóa dược			
1.	Nghiên cứu vật liệu nano tải hoạt chất 5_FU và điều chế, thử nghiệm dược lý thành phẩm trị ung thư	PGS.TS. Lê Minh Trí	
2.	Nghiên cứu vật liệu nano tải hoạt chất paclitaxel và điều chế, thử nghiệm dược lý thành phẩm trị ung thư	PGS.TS. Lê Minh Trí	
3.	Nghiên cứu tìm kiếm các chất có khả năng ức chế bơm ngược trên vi khuẩn	GS.TS. Thái Khắc Minh	PGS.TS. Trần Văn Thành
4.	Nghiên cứu tìm kiếm các chất có khả năng ức chế bơm ngược trên ung thư	GS.TS. Thái Khắc Minh	
5.	Nghiên cứu tìm kiếm các chất có khả năng ức chế interleukin-1	GS.TS. Thái Khắc Minh	
6.	Nghiên cứu tìm kiếm các chất có khả năng ức chế interleukin-9	GS.TS. Trần Thành Đạo	

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
7.	Nghiên cứu tìm kiếm các chất có khả năng tác động lên kinase liên quan vi khuẩn lao	GS.TS. Thái Khắc Minh	
8.	Nghiên cứu tìm kiếm các chất có khả năng điều trị ung thư từ hóa hợp chất tự nhiên	GS.TS. Thái Khắc Minh	
9.	Nghiên cứu tìm kiếm các chất tác động lên quá trình phân bào thông qua các mục tiêu đích	GS.TS. Trần Thành Đạo	
10.	Sàng lọc, tổng hợp và thử hoạt tính các dẫn chất flavonoid có khả năng ức chế enzym theo hướng điều trị bệnh mãn tính	GS.TS. Trần Thành Đạo	TS. Võ Thị Cẩm Vân
11.	Nghiên cứu tổng hợp và xác định hoạt tính sinh học của các dẫn chất 1,3-diphenyl-1 <i>H</i> -pyrazol	PGS.TS. Trương Phương	
Sản phụ khoa			
1.	- Ung thư Phụ Khoa. - Bệnh lý tuyến vú - Tiên lượng và quản lý băng huyết sau sinh - Bệnh lây nhiễm trong thai kỳ - Chẩn đoán, tiên lượng và quản lý thai suy trong thai kỳ - Bạo hành gia đình - Rối loạn tình dục - Rối loạn trầm cảm - Các phương pháp ngừa thai hiện đại - Môi trường và sức khỏe sinh sản	GS. TS. Võ Minh Tuấn	
2.	(1) Y học sinh sản (Reproductive Medicine) bao gồm: + Nội tiết sinh sản (Reproductive Endocrinology): nội tiết sinh sản nữ và nam + Kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (Assisted Reproductive Technologies - ART) bao gồm: IVF, ICSI, IVM, Xin noãn, Chuyển phôi tươi, Chuyển phôi trữ lạnh) + Nam khoa (Andrology): thủ thuật nam khoa + Bảo tồn khả năng sinh sản (Fertility preservation): trữ lạnh noãn, tinh trùng, phôi, mô buồng trứng, mô tinh hoàn	PGS.TS. Vương Thị Ngọc Lan	

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
	+ Mô hình tiên lượng đáp ứng buồng trứng, tiên lượng thành công của hỗ trợ sinh sản (Predictive Model for Ovarian response / Success rate after ART) (2) Phân tích chi phí-hiệu quả của chiến lược điều trị (Cost-effectiveness analysis of treatment strategy) (3) Sinh học phân tử: Phân tích biểu hiện gen ở nang noãn buồng trứng (Granulosa cell gene expression profiles); Đa hình thái thụ thể FSH, LH (FSHR, LHR polymorphism); biểu hiện gen của nội mạc tử cung trong quá trình làm tổ của phôi (4) Sản phụ khoa bao gồm: + Thai kỳ nguy cơ cao (High risk pregnancy) + Chiến lược dự phòng sinh non (Strategies for prevention of preterm birth) + Xuất huyết tử cung bất thường (Abnormal Uterine Bleeding)		
3.	Thai kỳ nguy cơ cao (High risk pregnancy), tầm soát, chẩn đoán, chiến lược quản lý thai kỳ có khiếm khuyết cấu trúc cơ thể-chức năng của thai (Fetal medicine), di truyền trong sản phụ khoa (PGT-A, PGT-M, single gene disorders)	TS. Trần Nhật Thăng	
Tai – Mũi – Họng			
1.	Điều trị hẹp cửa mũi sau bẩm sinh	PGS.TS Lâm Huyền Trân	
2.	Điều trị ngú ngáy	GS.TS. Phạm Kiên Hữu	
3.	Điều trị hẹp ống tai ngoài bẩm sinh	TS.BS Lý Xuân Quang	
4.	Điều trị sẹo hẹp khí quản	GS.TS. Phạm Kiên Hữu	
Y học cổ truyền			
1.	Nghiên cứu và xây dựng tiêu chuẩn chẩn đoán các bệnh danh theo Y học cổ truyền nhằm chuẩn hóa việc chẩn đoán và điều trị bằng Y học cổ truyền		PGS.TS Trịnh Thị Diệu Thường
2.	Nghiên cứu hiệu quả điều trị của các kỹ thuật châm cứu khác nhau như: nhĩ châm, cây chỉ...		PGS.TS Trịnh Thị Diệu Thường

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
3.	Định hướng nghiên cứu: Nghiên cứu ảnh hưởng trên các bệnh chuyển hóa, ung thư và miễn dịch của một số bài thuốc bổ dưỡng trong YHCT	TS.DS. Nguyễn Thành Triết	TS. BS. Phạm Huy Kiến Tài
4.	Ứng dụng công nghệ nano trong một số bài thuốc YHCT định hướng tác dụng kháng viêm và chống ung thư	TS. Nguyễn Ngọc Chương	
5.	Vai trò Xoa bóp bấm huyệt trong chăm sóc, điều trị những bệnh lý rối loạn chứng năng của Khí.	TS BS Võ Trọng Tuấn	
6.	Vai trò Dưỡng sinh trong chăm sóc, điều trị những bệnh lý rối loạn chứng năng của Khí.	TS BS Võ Trọng Tuấn	
Y tế công cộng - Dịch tễ học			
1.	Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm, dịch tễ học các bệnh không lây nhiễm.	PGS.TS. Đỗ Văn Dũng TS. Trịnh Thị Hoàng Oanh TS. Phùng Khánh Lâm PGS.TS. Trần Thiện Thuận	TS. Trần Thị Kim Tú
2.	Sức khỏe môi trường, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe	PGS.TS. Đỗ Văn Dũng PGS.TS. Trần Ngọc Đăng PGS.TS. Nguyễn Duy Phong	TS. Lê Linh Thy TS. Huỳnh Thị Hồng Trâm
3.	Nghiên cứu hệ thống y tế, quản lý y tế, quản lý bệnh viện, quản lý chất lượng bệnh viện, kiểm soát nhiễm khuẩn	PGS.TS. Tô Gia Kiên TS. Huỳnh Giao	TS. Phan Thanh Xuân PGS.TS. Nguyễn Duy Phong TS. Ngô Đồng Khanh
4.	Kinh tế y tế, chất lượng cuộc sống, gánh nặng bệnh tật.	PGS.TS. Đỗ Văn Dũng PGS.TS. Tô Gia Kiên	TS. Diệp Từ Mỹ TS. Phan Thanh Xuân TS. Tạ Kim Ngân
5.	Chấn thương, té ngã ở người cao tuổi và các yếu tố liên quan	PGS.TS. Tô Gia Kiên PGS.TS. Trần Thiện Thuận	TS. Diệp Từ Mỹ
6.	Giáo dục sức khỏe, nâng cao sức khỏe, sức khỏe tâm thần	PGS.TS. Trần Thiện Thuận TS. Huỳnh Hồ Ngọc Quỳnh PGS.TS. Thái Thanh Trúc	TS. Phạm Phương Thảo TS. Lê Minh Thuận
7.	Dinh dưỡng lâm sàng, cộng đồng	PGS.TS. Đỗ Văn Dũng TS. Trịnh thị Hoàng Oanh	TS. Phạm Thị Lan Anh